|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG | **ĐÁP ÁN KẾT THÚC HỌC PHẦN** |
| **KHOA XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN** | Học kỳ: 1 | Năm học: | **2021 - 2022** |
| Mã học phần: **DCX0120** Tên học phần: Giới và phát triển  |
| Mã nhóm lớp HP: | **211\_DCX0120\_01** |
| Thời gian làm bài: | 75 phút |
| Hình thức thi: | **Tự luận** |
| SV gõ trực tiếp trên khung trả lời của hệ thống thi |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu hỏi** | **Nội dung trả lời** | **Điểm** |
| **1.** | **Anh/chị hãy giải thích định kiến giới và vai trò giới.**  | **4.0 điểm** |
| Ý 1 | Định kiến giới là nhận thức, thái độ và đánh giá thiên lệch, tiêu cực về đặc điểm, vị trí, vai trò và năng lực của nam hoặc nữ. | 0.25 |
| Ý 2 | Cho ví dụ minh họa định kiến về nữ giới | 0.25 |
| Ý 3 | Cho ví dụ minh họa định kiến về nam giới | 0.25 |
| Ý 4 | Định kiến giới gây ra những ảnh hưởng tiêu cực đối với cả nam và nữ giới | 0.25 |
| Ý 5 | Vai trò giới thể hiện trong những công việc và hoạt động cụ thể mà nữ giới hoặc nam giới thực tế đang làm. | 0.25 |
| Ý 6 | Cho ví dụ minh họa về vai trò của nam giới | 0.25 |
| Ý 7 | Cho ví dụ minh họa về vai trò của nam giới | 0.25 |
| Ý 8 | Vai trò bị chi phối bởi độ tuổi, giai cấp, chủng tộc, dân tộc, tín ngưỡng và bởi môi trường địa lý, kinh tế và chính trị. | 0.25 |
| Ý 9 | Có 3 loại vai trò: vai trò sản xuất, vai trò tái sản xuất và vai trò cộng đồng | 0.25 |
| Ý 10 | Vai trò sản xuất là những công việc do nữ giới hoặc nam giới làm nhằm tạo ra thu nhập bằng tiền hoặc bằng hiện vật. | 0.25 |
| Ý 11 | Cho ví dụ minh họa về vai trò sản xuất | 0.25 |
| Ý 12 | Vai trò tái sản xuất là vai trò sinh sản và nuôi dưỡng, là những hoạt động tạo ra nòi giống, duy trì và tái tạo sức lao động | 0.25 |
| Ý 13 | Cho ví dụ minh họa về vai trò tái sản xuất | 0.25 |
| Ý 14 | Vai trò cộng đồng là những việc do nữ giới hoặc nam giới thực hiện ở cấp cộng đồng như làng, bản, khối phố, họ hàng,… nhằm đáp ứng các nhu cầu chung | 0.25 |
| Ý 15 | Có hai loại vai trò cộng đồng: vai trò tham gia cộng đồng và vai trò lãnh đạo cộng đồng | 0.25 |
| Ý 16 | Cho ví dụ minh họa về vai trò cộng đồng | 0.25 |
| **2.** | **Dựa vào đoạn trò chuyện trên, anh/chị hãy:**1. **Giải thích sự cần thiết của phân tích giới?**

**b. Mô tả công cụ phân tích giới ra quyết định. Sử dụng công cụ phân tích giới ra quyết định để làm rõ vai trò ra quyết định của nam và nữ giới trong đoạn trò chuyện trên** | **6.0 điểm** |
| Ý 1 | Phân tích giới là phương pháp thu thập và xử lý thông tin về các hoạt động của nam giới và nữ giới trong một dự án, chương trình hay một cộng đồng, một vùng. | 0.25 |
| Ý 2 | Công cụ phân tích giới có thể được hiểu là những công cụ được sử dụng để xem xét, đánh giá sự khác biệt các mặt của đời sống xã hội giữa nam giới và nữ giới | 0.25 |
| Ý 3 | Giúp chúng ta phân tích được việc phân công lao động, khả năng tiếp cận và kiểm soát nguồn lực. | 0.25 |
| Ý 4 | Hiểu được các mối quan hệ về giới, sự thích hợp của chính sách và việc thực hiện công tác phát triển | 0.25 |
| Ý 5 | Các số liệu thống kê sẽ được cụ thể chia tách theo giới. | 0.25 |
| Ý 6 | Xem xét ưu tiên nhu cầu và mối quan tâm thực tế, chiến lược và các biện pháp giải quyết cho các vấn đề của nam và nữ. | 0.25 |
| Ý 7 | Xem xét cơ chế về quyền lực Xã hội, Kinh tế, và Chính trị | 0.25 |
| Ý 8 | Các công cụ phân tích giới: •Phân công lao động theo giới•Tiếp cận và kiểm soát•Mô hình ra quyết định•Nhu cầu giới | 0.25 |
|  | **b. Mô tả công cụ phân tích giới ra quyết định. Sử dụng công cụ phân tích giới ra quyết định để làm rõ vai trò ra quyết định của nam và nữ giới trong đoạn trò chuyện trên** |  |
| Ý 9 | mô hình ra quyết định được thực hiện ở cấp: gia đình, cơ quan/tổ chức/địa phương hay cả cấp quốc gia | 0.25 |
| Ý 10 | Đối tượng tác động của các quyết định thường là cả nam giới và nữ giới: nam và nữ có được cùng tham gia bàn bạc các nội dung liên quan đến quyết định không? Họ được tham gia ở mức nào, có thường xuyên hay không? Và ai là người quyết định cuối cùng | 0.250.25 |
| Ý 11 | Thể hiện đúng kỹ thuật công cụ phân tích giới ra quyết định | 0.25 |
| Ý 12 | Nêu được các quyết định:- Mua sắm vật dụng đắt tiền- Chi tiêu trong gia đình- Dựng vợ gả chồng cho con- Dự đám cưới- Việc học hành của con cái | 0.250.250.250.250.25 |
| Ý 13 | Xác định được mức độ tham gia của vợ và chồng vào các công việc:- Mua sắm vật dụng đắt tiền- Chi tiêu trong gia đình- Dựng vợ gả chồng cho con- Dự đám cưới- Việc học hành của con cái | 0.250.250.250.250.25 |
| Ý 14 | Rút ra nhận xét chung về mức độ ra quyết định của người chồngRút ra nhận xét chung về mức độ ra quyết định của người chồng | 0.250.25 |

*Ngày biên soạn: Ngày 20 tháng 10 năm 2021*

**Giảng viên biên soạn đề thi**



**Phan Thị Kim Liên**

*Ngày kiểm duyệt: Ngày 25 tháng 10 năm 2021*

**Trưởng (Phó) Khoa/Bộ môn kiểm duyệt đề thi:**

 **Nguyễn Duy Hải**